

Số: /BC-UBND

Quảng Yên, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Quảng Yên**

Căn cứ Công văn số 105/STTTT-CNTT ngày 16/01/2025 của Sở Thông tin và Truyền thông “V/v đánh giá tình hình, kết quả 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 trên địa bàn tỉnh”; Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Quảng Yên (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 09-NQ/TU), cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO: Thị ủy, UBND thị xã Quảng Yên đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, chương trình, quyết định triển khai thực hiện:

- Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 16/3/2022 về thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU (Chương trình hành động số 19-CTr/TU); Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 25/02/2022 “Về học tập, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU”; Quyết định số 308-QĐ/TU ngày 16/3/2022 “V/v thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU”; Hướng dẫn số 18-HD/TU ngày 18/3/2022 “Về việc hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 09-NQ/TU và Chương trình hành động số 19-CTr/TU”.

- UBND thị xã ban hành **120** văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện, trong đó: Năm 2022 ban hành 15 văn bản (03 Kế hoạch, 03 Quyết định, 09 Công văn); năm 2023 ban hành 33 văn bản (07 Kế hoạch, 01 Quyết định, 25 Công văn); năm 2024 ban hành 72 văn bản (04 Kế hoạch, 02 Quyết định, 66 Công văn).

(Có phụ lục văn bản kèm theo)

- Chỉ đạo triển khai thí điểm mô hình dịch vụ công trực tuyến tại UBND phường Yên Giang và phường Phong Cốc; triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường Chuyển đổi số” trên địa bàn phường Yên Giang và xã Cẩm La; nhân rộng các mô hình tới các xã, phường trên địa bàn thị xã.

- Chỉ đạo tổ chức các đợt cao điểm chuyển đổi sim, điện thoại 2G sang sim, điện thoại 4G cho người dân; đợt cao điểm hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng số, thực hiện mục tiêu phát triển “Kinh tế số”, “Xã hội số” trên địa bàn thị xã.

- 100% Đảng ủy, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 16/3/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TU, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 19-CTr/TU

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu đến năm 2025: Nghị quyết số 09-NQ/TU, Chương trình hành động số 19-CTr/TU đã đề ra **22** chỉ tiêu đến năm 2025; sau 03 năm triển khai thực hiện, đến nay thị xã đã có: **14/22** chỉ tiêu hoàn thành; **05/22** chỉ tiêu chưa hoàn thành (*hoặc hoàn thành 01 phần*); **03/22** chỉ tiêu chưa đánh giá.

1.1. Đối với 14/22 chỉ tiêu đã hoàn thành

** Chính quyền số (08/11 chỉ tiêu)*

(1) *Chỉ tiêu số 01:* 100% các cơ quan Nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.

- *Kết quả:* Hệ thống cơ sở dữ liệu mở của Tỉnh đã được đưa vào sử dụng. Thị xã đã thực hiện công khai các dự án, quy hoạch, báo cáo kinh tế - xã hội, công khai giải quyết thủ tục hành chính hằng tháng, quý, năm trên Cổng thông tin điện tử. Bảo đảm 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối internet để làm việc. Năm 2024, hoàn thành nâng cấp hệ thống mạng tại Trụ sở HĐND và UBND thị xã, Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thị xã, UBND các xã, phường. Tỷ lệ máy tính các cơ quan, đơn vị cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc bản quyền đạt 98%.

(2) *Chỉ tiêu số 02:* 100% công việc ở cấp thị xã và cấp xã, phường được xử lý trên hệ thống Chính quyền điện tử (*đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý văn bản nội bộ*). 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả kết quả cho người dân trên môi trường số.

- *Kết quả:* Đến tháng 12/2024, tỷ lệ tiếp nhận, xử lý, giao việc trên hệ thống phần mềm tại các cơ quan thuộc UBND thị xã đạt 100%, cấp xã đạt 97%; tỷ lệ lãnh đạo các phòng ký số văn bản điện tử (*Văn bản UBND thị xã*) đạt tỷ lệ 99%, tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp ký số đạt 95%, tỷ lệ UBND các xã, phường (*Chủ tịch, Phó Chủ tịch, công chức*) ký số văn bản điện tử theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ đạt 95%. 100% các cơ quan trên địa bàn thị xã đã thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính sử dụng chữ ký số¹. Tỷ lệ thực hiện quy trình 5 bước trong giải quyết thủ tục hành chính cấp xã đạt khoảng 98%.

(3) *Chỉ tiêu số 04:* Hết năm 2022, 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định.

- *Kết quả:* Sau khi Nghị quyết số 09-NQ/TU ban hành, thị xã đã phối hợp và mời Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức tập huấn, truyền thông về Chuyển đổi số cho lãnh đạo thị xã sớm nhất tính. Đến hết năm 2022, Thị xã đã hoàn thành chương trình tập huấn trực tuyến cho lãnh đạo chủ chốt và Chủ tịch UBND các xã, phường trên nền tảng học trực tuyến Onetouch. Năm 2023 và năm 2024, thị xã đã hoàn thành tham gia lớp tập huấn kiến thức cho lãnh đạo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của thị xã.

¹ Thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả giải quyết TTHC qua chữ ký số.

(4) *Chỉ tiêu số 05*: 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ tập huấn, bồi dưỡng về Chuyển đổi số, kỹ năng số; trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng công cụ số.

- *Kết quả*: Trong 03 năm, thị xã đã tổ chức 14 lớp tập huấn bồi dưỡng về Chuyển đổi số, kỹ năng số và kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng công cụ số gần 15.000 lượt người².

(5) *Chỉ tiêu số 06*: Từ năm 2022, triển khai xác thực định danh điện tử công dân qua hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thị xã và Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả hiện đại cấp xã. Phấn đấu đến năm 2024, **100%** doanh nghiệp và **90%** người dân tham gia hệ thống chính quyền số được xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống từ cấp xã đến cấp Tỉnh và liên thông đến cấp Trung ương.

- *Kết quả*: Đến nay, hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu Quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ với hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh, cơ sở dữ liệu đã được chia sẻ dùng chung phục vụ xác thực và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp tại Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thị xã, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

(6) *Chỉ tiêu số 07*: Đến hết năm 2023: (i1) Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cấp xã và thị xã. (i2) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, họp trực tuyến, văn bản, báo cáo, ký số của cơ quan Đảng, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan và các xã, phường được thực hiện trên nền tảng số, bảo đảm tính liên thông, thống nhất, tổng thể. (i3) 95% hồ sơ công việc tại thị xã, 85% hồ sơ công việc tại các xã, phường được xử lý trên môi trường mạng.

- *Kết quả*: (i1) Đến nay, 100% thủ tục hành chính đã được số hóa. (i2) Khối cơ quan Đảng, Chính quyền đã có hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; các hoạt động chỉ đạo, điều hành đã thực hiện trên hệ thống; năm 2023 triển khai mở rộng kết nối chia sẻ hệ thống phần mềm tới Ủy ban MTTQ và các Tổ chức Chính trị - Xã hội thị xã. (i3) UBND thị xã và UBND các xã, phường đã triển khai hệ thống phần mềm công chức³ từ năm 2016, được sử dụng thường xuyên phục vụ công việc. Tỷ lệ hồ sơ tại UBND thị xã đạt 98%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại UBND các xã, phường đạt trên 95%.

² Năm 2022, Thị xã đã tổ chức 06 lớp tập huấn, tuyên truyền kỹ năng sử dụng phần mềm công chức, kỹ năng ký số cho gần 500 cán bộ, công chức. Tổ chức 04 đợt rà soát, cấp gần 2.000 tài khoản và hoàn thành chương trình học trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã. Năm 2023, Thị xã tổ chức 02 lớp tập huấn trực tiếp (*cầm tay chỉ việc*) cho cán bộ, công chức tại các phòng, ban và UBND các xã, phường. Tổ chức tập huấn cho 1.146 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố và 228 thành viên nhóm điều hành Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã. Năm 2024, Thị xã tổ chức 06 đợt tập huấn trên nền tảng số cho 364 cán bộ, công chức, 1.650 viên chức, 1.072 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố. Thường xuyên hướng dẫn cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã cập nhật kiến thức, thông tin, cách làm hay về chuyển đổi số, hỗ trợ sử dụng các nền tảng số để triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng số.

³ Phần mềm thuộc Dự án Chính quyền điện tử tỉnh.

(7) *Chỉ tiêu số 08*: Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cấp thị xã và cấp xã được số hóa để bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.

- *Kết quả*: Đến nay, Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thị xã, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã đã ứng dụng phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến để giải quyết hồ sơ, giấy tờ, kết quả thủ tục hành chính; tỷ lệ số hóa hồ sơ tại Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thị xã đạt trên 100%, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đạt 100%.

(8) *Chỉ tiêu số 10*: Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành đô thị thông minh thị xã Quảng Yên.

- *Kết quả*: Thị xã đã hoàn thành đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

** Kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh (02/6 chỉ tiêu)*

(1) *Chỉ tiêu số 05*: 100% các doanh nghiệp được công khai thông tin trên môi trường số.

- *Kết quả*: Đến nay, 100% các doanh nghiệp ngay sau khi đăng ký kinh doanh, đăng ký trụ sở và mã số thuế đã được công khai thông tin đăng ký kinh doanh trên môi trường số (trang web <https://infodoanhnghiep.com> <https://danhbacongty.org> hoặc trang thông tin <https://tracuudoanhnghiep.vn>).

(2) *Chỉ tiêu số 06*: Phân đầu 100% các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có hình thức thanh toán qua môi trường số.

- *Kết quả*: Đến nay, 100% các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh đã có tài khoản ngân hàng thanh toán điện tử, công khai mã QR, sẵn sàng phục vụ khách hàng giao dịch thanh toán điện tử không dùng tiền mặt.

** Xã hội số (04/5 chỉ tiêu)*

(1) *Chỉ tiêu số 01*: Phân đầu 100% các hộ gia đình được sử dụng dịch vụ internet băng thông rộng, trong đó hạ tầng mạng cáp quang đến hộ gia đình đạt 98%.

- *Kết quả*: Hệ thống mạng internet đường truyền cáp quang FTTH của các đơn vị VNPT, FPT, Viettel đã phủ kín 100% khu dân cư; hạ tầng mạng 4G phủ sóng 100% khu dân cư trên địa bàn thị xã đáp ứng nhu cầu sử dụng của Nhân dân. Toàn thị xã Quảng Yên không còn vùng lõm sóng 4G.

(2) *Chỉ tiêu số 02*: 100% người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh; 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình có địa chỉ số.

- *Kết quả*: Theo số liệu thống kê từ các đơn vị viễn thông, 100% thuê bao di động sử dụng điện thoại 4G. Trong đó, có 12.000 thuê bao sử dụng điện thoại 4G thuộc nhóm người cao tuổi; 100% người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh. 100% người dân trong độ tuổi có căn cước công dân điện tử. Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản thông báo tạm dừng việc triển khai gắn mã địa chỉ số tới hộ gia đình.

(3) *Chỉ tiêu số 03*: 100% các trường học (THCS, THPT, Cao đẳng, Đại học, cơ sở đào tạo nghề) trên địa bàn thị xã có nội dung Chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo. 100% học sinh các cấp học có hồ sơ, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số.

- *Kết quả*: Các trường học trên địa bàn thị xã đã được tiếp cận, tập huấn khai thác kho video bài giảng của Tỉnh, kho bài giảng, kho học liệu số của Bộ Giáo dục

và Đào tạo; 100% các giáo viên đã được tham gia tập huấn kiến thức chuyển đổi số; cập nhật 100% dữ liệu học sinh phục vụ các kỳ thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp.

(4) *Chỉ tiêu số 05*: 95% dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử.

- *Kết quả*: Đến nay, tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%, tuy nhiên vẫn còn một số người dân có thói quen sử dụng tiền mặt nên cần có thời gian thay đổi.

1.2. Đối với 5/22 chỉ tiêu chưa hoàn thành (hoặc đã hoàn thành 01 phần)

* *Chính quyền số (03/11 chỉ tiêu)*

(1) *Chỉ tiêu số 03*: 100% cơ quan khối Đảng liên thông các quy trình, dữ liệu, hồ sơ công việc từ cấp xã tới cấp tỉnh (trừ các nội dung mật); tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý.

- *Kết quả*: Hoạt động kiểm tra, giám sát chưa công khai đầy đủ quy trình, hồ sơ (trừ nội dung mật) trên môi trường số (đạt khoảng 60%). Hệ thống phần mềm khối Đảng đã đưa vào triển khai sử dụng, các dữ liệu được số hóa và liên thông 3 cấp (trừ các nội dung mật); các kế hoạch kiểm tra, giám sát được số hóa trên hệ thống thông tin quản lý. Phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử đang được triển khai thử nghiệm, chưa triển khai đưa vào sử dụng (đạt 100%).

(2) *Chỉ tiêu số 09*: Bảo đảm kết nối các cơ sở dữ liệu Quốc gia (Dân cư, đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...) ngay sau khi được công bố để khai thác, sử dụng hiệu quả trên địa bàn thị xã.

- *Kết quả*: Đến nay, việc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu y tế; giáo dục; du lịch đã hoàn thành (đạt 100%). Dữ liệu về đất đai, quy hoạch và đầu tư, giao thông đã được tổng hợp, sau khi tỉnh triển khai phần mềm, dữ liệu địa phương sẽ được cập nhật đầy đủ vào hệ thống (Chưa đạt).

(3) *Chỉ tiêu số 11*: 100% số liệu tổng hợp, báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền thị xã và cấp xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- *Kết quả*: Văn phòng HĐND-UBND thị xã và UBND các xã, phường đã và đang thực hiện báo cáo thống kê trên hệ thống thống kê báo cáo trực tuyến của Chính phủ từ đầu năm 2022 (đạt 100%). Đối với ứng dụng hệ thống thống kê, báo cáo trực tuyến của Tỉnh dự kiến đưa vào sử dụng trong thời gian tới (Chưa đạt).

* *Kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh (01/6 chỉ tiêu)*

- *Chỉ tiêu số 04*: 100% doanh nghiệp trên địa bàn thị xã đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số. 100% tổ chức, cá nhân có kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, bảo hiểm điện tử, nộp thuế điện tử. Phần đấu quy tụ được 05 doanh nghiệp số.

- *Kết quả*: Các doanh nghiệp trên địa bàn đã được trang bị hệ thống đường truyền mạng internet tốc độ cao, ứng dụng máy tính, các phần mềm phục vụ công việc (đạt 100%); sử dụng chữ ký số trong việc kê khai thuế điện tử, nộp bảo hiểm điện tử (chưa đạt); giao dịch điện tử không dùng tiền mặt (đạt 100%). Hiện nay, trên địa bàn thị xã chưa có doanh nghiệp số (chưa đạt); trong thời gian tới thị xã tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, thu hút doanh nghiệp số đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn.

* *Xã hội số (01/5 chỉ tiêu)*

(1) *Chỉ tiêu số 04*: 100% người dân được chăm sóc, theo dõi sức khỏe trên nền tảng Y tế số.

- *Kết quả*: Đến hết năm 2024, kết nối dữ liệu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn thị xã sang phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử và được theo dõi sức khỏe trên nền tảng Y tế số đạt tỷ lệ 99,16%.

1.3. Đối với 03/22 chỉ tiêu về kinh tế số chưa triển khai, chưa đánh giá

(1) *Chỉ tiêu số 01*: Kinh tế số chiếm trên 20% tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn thị xã.

- *Chưa đánh giá*: Do Tỉnh chưa ban hành hướng dẫn đánh giá chỉ tiêu kinh tế số cấp huyện.

(2) *Chỉ tiêu số 02*: Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đóng góp 50% kinh tế số.

- *Chưa đánh giá*: Do Tỉnh chưa ban hành hướng dẫn cách tính tỷ trọng kinh tế số cho từng ngành, từng lĩnh vực cấp huyện.

(3) *Chỉ tiêu số 03*: Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm.

- *Chưa đánh giá*: Do Tỉnh chưa có hướng dẫn cách tính tốc độ tăng năng suất lao động cấp huyện.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số

- Công tác thông tin, tuyên truyền được các cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện sâu rộng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 25/02/2022 về “*Học tập, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. UBND thị xã đã ban hành nhiều văn bản quán triệt, triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân để thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về Chuyển đổi số⁴. Thị xã đã tổ chức 02 hội nghị với 310 lượt lãnh đạo, cán bộ, công chức tham dự; 19/19 xã, phường đã tổ chức hội nghị tuyên truyền, quán triệt triển khai Nghị quyết 09-NQ/TU và Chương trình hành động số 19-CTr/TU; mỗi chi, đảng bộ đã tổ chức 02 buổi tuyên truyền bằng các hình thức khác nhau.

- Giao UBND thị xã chỉ đạo mở chuyên mục riêng về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của thị xã (tại địa chỉ đường link:

⁴ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*”; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị “*Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “*Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số quốc gia*”; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ “*Về phê duyệt và ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ “*Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động số 19-CT/TU.

<https://www.quangninh.gov.vn/donvi/TXQuangYen/Trang/ChiTietTinTuc.aspx>) và chia sẻ trên các trang Fanpage mạng xã hội để tuyên truyền, đăng tải các nội dung, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và thị xã để các cơ quan, đơn vị, người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin. Trong 03 năm, đã viết và đăng tải 385 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử và các trang mạng xã hội tuyên truyền về Chuyển đổi số; tuyên truyền trên các hội nhóm, Tổ công nghệ số cộng đồng và trên hệ thống truyền thanh cơ sở, phát được 2.680 lượt và tiếp sóng trên nền tảng số của Trung tâm Truyền thông tỉnh; Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thị xã.

- Tổ chức nhiều cuộc họp định kỳ hằng tháng, quý, năm để phân công, giao nhiệm vụ cho người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, các phòng, ban, đơn vị, xã, phường chỉ đạo, đôn đốc triển khai nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình học về Chuyển đổi số trên nền tảng Onetouch cho gần **2.000** cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

2.2. Thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn thị xã

- Ngày 22/4/2022, thị xã đã tổ chức buổi làm việc ký kết Chương trình phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông (*VNPT Quảng Ninh, Viettel Quảng Ninh, Mobifone Quảng Ninh, FPT-CN Quảng Ninh*) về các nội dung liên quan đến phát triển hạ tầng số⁵.

- Vận dụng Nghị quyết số 194/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh để hỗ trợ lập **04** Website quảng bá, xúc tiến thương mại bán hàng cho các sản phẩm thuộc chương trình OCOP trên địa bàn thị xã (*kinh phí 328.850.000 đồng*).

- Phối hợp và huy động nguồn lực của các doanh nghiệp số, doanh nghiệp viễn thông và ngân hàng xây dựng, triển khai Kế hoạch thí điểm mô hình “*Xã, phường chuyển đổi số*” để nhân rộng trên toàn địa bàn thị xã.

2.3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng

2.3.1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Thị xã đã phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông (*VNPT Quảng Ninh, Viettel Quảng Ninh, Mobifone Quảng Ninh, FPT-CN Quảng Ninh*) rà soát các vùng lõm sóng, nâng cấp mạng 4G và đường truyền mạng tại các Khu công nghiệp,

⁵ (1) Hợp tác xây dựng, phát triển hạ tầng thông tin di động, phát triển hạ tầng băng thông rộng, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số thị xã Quảng Yên đồng bộ, hiện đại. (2) Phối hợp chỉnh trang đô thị, bó gọn cáp, ngầm hóa đường cáp viễn thông, bảo đảm hạ tầng đường truyền internet cáp quang băng thông rộng phục vụ Chuyển đổi số thị xã. (3) Triển khai dịch vụ công trực tuyến, cung cấp dịch vụ tiện ích từ chính quyền cho người dân, doanh nghiệp; cung cấp các dịch vụ mới từ việc phân tích, khai thác dữ liệu lớn phục vụ người dân và doanh nghiệp. (4) Tham gia triển khai các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, đô thị thông minh của thị xã. (5) Hợp tác phát triển nguồn nhân lực, trong đó: Hỗ trợ, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. (6) Hợp tác, hỗ trợ đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; phối hợp vận hành hệ thống chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh của thị xã. (7) Tham gia triển khai các nền tảng số, dịch vụ công nghệ thông tin như: Giao vận, thanh toán điện tử, thương mại điện tử. (8) Phối hợp, hỗ trợ triển khai các mô hình Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

khu dân cư, các cơ quan, đơn vị và các khu vực tập trung đông người; bảo đảm đường truyền số liệu chuyên dùng và mạng WAN trong cơ quan, nhà nước; thực hiện lộ trình ngầm hóa đường cáp quang bảo đảm ổn định và mỹ quan đô thị; triển khai nền tảng công nghệ Epass (*thu phí không dừng*) cho các chủ xe ô tô. Trong 03 năm, các đơn vị viễn thông đã lắp đặt bổ sung 32 trạm BTS, nâng tổng số trạm BTS trên địa bàn thị xã là 236 trạm. Đến nay, đường truyền mạng internet cáp quang và sóng thông tin di động 4G đã bao phủ tới 100% khu dân cư trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu người dân kết nối, truy cập internet mọi lúc, mọi nơi.

- Hoàn thành triển khai chuyển đổi Sim 2G sang sim 5G; hoàn thành chương trình hỗ trợ người dân chuyển đổi điện thoại 2G sang điện thoại 4G, điện thoại smartphone cho trên 14.000 thuê bao; hoàn thành lộ trình ngắt mạng 2G trên địa bàn thị xã.

- Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 24 đơn vị⁶ được trang bị và khai thác sử dụng hệ thống đường truyền mạng WAN của tỉnh từ năm 2018 phục vụ truy cập hệ thống chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn thông tin; hằng năm, UBND thị xã đã cân đối kinh phí để thực hiện duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên phối hợp với Trung tâm Viễn thông 2 - Viễn thông Quảng Ninh (*đơn vị cung cấp dịch vụ đường truyền hệ thống mạng WAN*) kiểm tra và khắc phục lỗi mất kết nối hệ thống mạng WAN tại các cơ quan, đơn vị⁷. Năm 2024, đã triển khai rà soát toàn bộ hệ thống mạng tại Trụ sở UBND thị xã, Trụ sở Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thị xã và UBND các xã, phường để nâng cấp bảo đảm yêu cầu hoạt động trong cơ quan nhà nước, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- 100% các cơ quan, đơn vị sử dụng đường truyền mạng cáp quang tốc độ cao chuẩn FTTH băng thông 80mbps trở lên, đáp ứng nhu cầu truy cập thông tin trên internet và trao đổi văn bản điện tử qua mạng.

- Triển khai lắp đặt hệ thống Wifi tại 178 Nhà văn hóa thôn, khu phố; Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; các điểm công cộng tập trung đông người.

- Triển khai lắp đặt hệ thống camera an ninh tại các tuyến đường trọng yếu; các khu dân cư, tỷ lệ đạt trên 70%.

- Cải tạo nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở thành hệ thống truyền thanh kỹ thuật số trên toàn địa bàn thị xã và đã đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả trong công tác thông tin, tuyên truyền. Đến nay, 100% xã, phường được đầu tư nâng cấp số hóa hệ thống truyền thanh cơ sở, kinh phí 18 tỷ đồng, trong đó năm 2021 đầu tư 230 cụm thu phát thông minh, 01 phần mềm điều khiển trên điện thoại, 645 loa truyền thanh; năm 2024, lắp đặt bổ sung 103 cụm loa cho 07 xã, phường trên địa bàn.

2.3.2. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Thị xã đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ “*Về việc tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam*”; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ “*Về bảo đảm an toàn hệ*

⁶ Văn phòng Thị ủy; Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Chi nhánh Trung tâm phục vụ HCC thị xã; Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã; Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thị xã; UBND 19 xã, phường.

⁷ Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân 19 xã, phường.

thống thông tin theo cấp độ”. Tuyên truyền, quán triệt quan điểm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã nếu để xảy ra mất an toàn, an ninh mạng, lộ lọt bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

- Đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng vào các kỳ sinh hoạt định kỳ hằng tháng, quý và năm của cơ quan. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan tham gia đầy đủ các lớp tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn an ninh mạng, các kỹ năng phòng, chống, xử lý các mối nguy hại của virus, mã độc đối với hệ thống máy vi tính và các phần mềm cơ quan nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị đã có ý thức bảo vệ dữ liệu bảo đảm an toàn, tuân thủ các quy trình sử dụng máy tính, mạng máy tính, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, cụ thể như: Thực hiện theo đúng quy trình về sử dụng thiết bị lưu trữ, thiết bị nhớ; quy trình sử dụng và khai thác hộp thư điện tử công vụ; quy trình sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành, chữ ký số cá nhân và của đơn vị; quy trình sử dụng máy tính bảo đảm an toàn, chống mã độc, đánh cắp thông tin; quy trình khai thác dữ liệu trên mạng internet; quy trình hủy thiết bị nhớ (*ổ cứng máy tính, thẻ nhớ, USB...*). Các cơ quan đã bố trí máy tính riêng không kết nối internet để soạn thảo văn bản mật.

- Sử dụng và quản lý khóa bí mật (*USB Token*) của chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ, chứng thư số, các giải pháp mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ đã cấp cho các cơ quan, cá nhân có hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện sử dụng chữ ký số, ký văn bản điện tử (*trừ văn bản mật*) trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và ký số hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Trong 03 năm, thị xã đã cử cán bộ, công chức (*Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Phòng Văn hóa và Thông tin*) tham gia thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh, thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin để triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng và hệ thống chính quyền điện tử. Tham gia đầy đủ 03 cuộc diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

- Hoàn thành tổ chức tập huấn nghiệp vụ xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho Hệ thống mạng tại Trụ sở UBND thị xã, Trụ sở Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công và Trụ sở UBND các xã, phường trình Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt đạt 100%.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực

- Hiện nay, các cơ quan, đơn vị cấp thị xã có 04 đồng chí công chức có trình độ chuyên môn Công nghệ thông tin trực tiếp tham mưu cho thị xã công tác quản lý nhà nước về chuyên đổi số; 56 giáo viên có trình độ công nghệ thông tin đang thực hiện giảng dạy tin học tại các Trường học trên địa bàn; 12 cán bộ, nhân viên có trình độ công nghệ thông tin đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thị xã đã được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản. Hằng năm, được tham gia các lớp tập huấn về Chuyên đổi số, Chính quyền điện tử do Tỉnh tổ chức. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường mặc dù chưa có cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, Chuyển đổi số. Tuy nhiên, định kỳ hằng

năm thị xã đều tổ chức các khóa tập huấn để cập nhật kiến thức phục vụ nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Trong 03 năm, Thị xã đã tổ chức 14 lớp tập huấn cho gần 15.000 lượt người. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cấp tài khoản và tổ chức 02 khóa học Chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến Onetouch (01 khóa cho 57 lãnh đạo cấp xã, 01 khóa cho 1.994 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã). Thị xã Quảng Yên là địa phương hoàn thành sớm Chương trình tập huấn và có bài kiểm tra xong trước thời gian quy định trên nền tảng học trực tuyến Onetouch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 19/19 xã, phường trên địa bàn thị xã đã kiện toàn 179 tổ Công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố với 1.146 thành viên. Mỗi thôn, khu phố có 01 tổ Công nghệ số cộng đồng với 07 thành viên. Mỗi xã, phường thành lập 01 Nhóm điều hành Tổ công nghệ số cộng đồng. 19/19 xã, phường đã thành lập nhóm Zalo điều hành Tổ công nghệ số cộng đồng. UBND phường Yên Giang đã thành lập Đội xung kích hỗ trợ người dân thực hiện Chuyển đổi số và Đề án 06 tại các khu phố trên địa bàn phường. Các Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên được bồi dưỡng, chia sẻ kiến thức, kỹ năng về Chuyển đổi số để từ đó chuyển giao, hướng dẫn cho người dân sử dụng các nền tảng số thiết yếu phục vụ cuộc sống.

- Các xã, phường duy trì thành lập nhóm Zalo có tên “*Nhóm điều hành Tổ công nghệ số cộng đồng*”, đều đặn chia sẻ các bản tin về Chuyển đổi số trên các nhóm Zalo điều hành Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, nhằm cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời tới các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện; Tổ công nghệ số cộng đồng của một số thôn, khu phố đã tổ chức các buổi hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID, sổ sức khỏe điện tử, bảo hiểm điện tử, thanh toán điện nước không dùng tiền mặt, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia⁸. Năm 2023 và năm 2024, các Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố đã triển khai tốt các hoạt động hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số như: Dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID, ứng dụng VSSID, ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, cập nhật thông tin thuê bao chính chủ...

2.5. Phát triển Chính quyền số

2.5.1. Xây dựng Chính quyền điện tử

- Chỉ đạo tăng cường sử dụng chữ ký số của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, thực hiện ký số trực tiếp trên phần mềm Quản lý văn bản điều hành đối với các văn bản, hồ sơ thông thường được ký số theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện ký số văn bản.

- Tổ chức rà soát cập lại, cấp bổ sung 268 tài khoản thư công vụ và 256 chữ ký số cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thị xã; đề nghị cấp 12 chữ ký số thứ 2 cho các cơ quan phục vụ số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục gia hạn, đăng ký mới chứng thư số trên trang <https://ca.gov.vn>.

⁸ Thuộc các xã, phường: Yên Giang, Quảng Yên, Đông Mai, Phong Cốc, Liên Vị, Yên Hải, Cẩm La, Hiệp Hòa, Tiền An.

- Chỉ đạo phát huy hiệu quả Cổng thông tin điện tử thành phần của 19 xã, phường trong công tác thông tin, tuyên truyền, thực hiện Chuyển đổi số của thị xã. Triển khai Trang thông tin Official Account Zalo, bảo đảm các tin, bài được cập nhật thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử, sau đó chia sẻ trên các trang mạng xã hội facebook, Zalo để tăng hiệu quả tuyên truyền.

- Văn phòng HĐND và UBND thị xã; UBND các xã, phường duy trì báo cáo cung cấp thông tin trên hệ thống báo cáo của Chính phủ theo tháng, quý, năm đảm bảo thời gian.

- Khai thác hiệu quả hệ thống mạng WAN, duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ các buổi họp.

2.5.2. Phát triển dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích

a) Phát triển dịch vụ công trực tuyến:

- Tổng số thủ tục hành chính cung cấp mức độ 3, 4: Đến nay, số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 271/280 TTHC (đạt 96,8%), trong đó mức độ 3 là 47 TTHC (đạt 16,8%), mức độ 4 là 224 TTHC (đạt 80%). Cung cấp 271/280 TTHC kết nối lên cổng dịch vụ công quốc gia (đạt tỷ lệ 96,8%).

- Trong 03 năm qua, thị xã đã tiếp nhận, giải quyết 89.940/101.878 hồ sơ, qua dịch vụ công trực tuyến tỷ lệ đạt trung bình là 88,28%⁹.

b. Dịch vụ Bưu chính công ích: Triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg, ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ “Về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích” bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thị xã đã triển khai việc trả kết quả giải quyết TTHC đối với tất cả các lĩnh vực. Đã niêm yết, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích theo quyết định của UBND tỉnh. Chỉ đạo cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người dân và doanh nghiệp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, đồng thời tuyên truyền hiệu quả của việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích và hướng dẫn cách thức đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích để biết, thực hiện hoặc tuyên truyền cho những người khác. Trong 03 năm, thị xã đã trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích được 27.041 hồ sơ, đạt tỷ lệ 33,8%¹⁰. Tỷ lệ thanh toán điện tử qua Cổng dịch vụ công Quốc gia đạt 3,39%.

2.6. Phát triển kinh tế số

2.6.1. Về lĩnh vực Công nghiệp: Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư thông qua ứng dụng công nghệ số, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đầu tư vào thị xã Quảng Yên. Đặc biệt, ưu tiên cho đầu tư trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ

⁹ Năm 2022, thị xã đã tiếp nhận được 24.756/25.572 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã qua dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 96,81%. Năm 2023, Thị xã đã tiếp nhận 29.215/36.023 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến (đạt tỷ lệ 81,10%). Số lượng hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực Đất đai, Xây dựng, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bảo hiểm xã hội, Điện lực, Thuế. Năm 2024, thị xã đã tiếp nhận đã tiếp nhận 35.969/40.283 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến (đạt tỷ lệ 89,29%). Số lượng hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến tập trung vào các lĩnh vực Xây dựng, Tư pháp, Tài chính kế hoạch, Thủy sản, Bảo hiểm xã hội, Điện lực, Thuế.

¹⁰ Trong đó: Năm 2022, thị xã trả kết quả được 17.298 hồ sơ, đạt tỷ lệ 37,26%; năm 2023, thị xã trả kết quả được 12.243 hồ sơ, đạt tỷ lệ 30,34%; năm 2024 là 7.151 hồ sơ, đạt 17,5%.

thông minh, công nghệ xanh thân thiện môi trường nhằm phát triển kinh tế số. Đến nay, trên địa bàn thị xã đã hình thành 05 Khu công nghiệp, 01 Khu kinh tế¹¹; triển khai các hạng mục giải phóng mặt bằng, làm đường, hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt hệ thống thông tin tốc độ cao và mạng 4G sẵn sàng thu hút các nhà đầu tư và đáp ứng tốt nhất dịch vụ công nghệ thông tin, Chuyển đổi số.

2.6.2. Về lĩnh vực Nông nghiệp

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất OCOP thành lập website để giới thiệu, quảng bá sản phẩm. Đến nay có 19/35 sản phẩm đã tham gia các sàn thương mại điện tử (*có 18/19 sản phẩm đã tham gia sàn thương mại điện tử Postmart.vn và Voso.vn, 06 sản phẩm tham gia sàn Voso và 12 sản phẩm tham gia sàn Postmart*).

- Phối hợp với Sở Công thương tổ chức 01 lớp tập huấn về quản trị phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm cho 150 học viên là Trưởng ban chăn nuôi thú y, Khuyến nông viên 19 xã, phường cùng các chủ cơ sở, sản xuất kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thị xã. Tổ chức 01 lớp tập huấn về kê khai và thanh toán điện tử cho các công chức kế toán và kế toán các cơ quan, đơn vị trường học trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp với Trung tâm Truyền thông tỉnh quay phim, ghi hình các sản phẩm: Ruốc Tép, Nước mắm, Cua biển để quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

2.6.3. Về lĩnh vực Giao thông: Thị xã đã lập quy hoạch các tuyến đường giao thông, các khu vực bên bãi phục vụ vận tải. Năm 2024, thị xã đã triển khai lắp đặt các camera an ninh trên các tuyến đường trọng yếu, các vị trí nút giao và một số tuyến đường liên xã, liên thôn để phục vụ kiểm soát giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn. Thành lập và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông thị xã.

2.6.4. Về lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường: Thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu quản lý đất, sẵn sàng phối hợp với sở, ngành của tỉnh cập nhật vào hệ thống dữ liệu Quốc gia; thực hiện số hóa dữ liệu, ký số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

2.6.5. Về lĩnh vực Du lịch: Hoàn thành tổng kiểm kê các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thị xã (*bao gồm Khu di tích quốc gia đặc biệt Bạch Đằng và các điểm di tích xếp hạng cấp Quốc gia*), số hóa lưu trữ hồ sơ trên phần mềm. Đã triển khai khởi tạo định vị điểm di tích trên Bản đồ Google Maps các điểm di tích lịch sử cấp Quốc gia để thuận tiện cho người dân, du khách tìm kiếm điểm đến. Gắn biển mã QR giới thiệu các di tích tại Đền Trần Hưng Đạo - Miếu Vua Bà; Miếu Tiên Công; Đình Hưng Học, Đình Lưu Khê và các di tích trên địa bàn xã, phường: Yên Giang, Quảng Yên, Nam Hòa, Liên Hòa, Cẩm La, Sông Khoai, Liên Vị. Cung cấp dữ liệu các cơ sở lưu trú, nhà hàng, điểm du lịch về Sở Du lịch để cập nhật lên nền tảng số du lịch của tỉnh Quảng Ninh.

2.6.6. Về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng

- Thực hiện việc triển khai đề án thanh toán không dùng tiền mặt, Ngân hàng Agribank thị xã Quảng Yên đã cấp 28.389 tài khoản ngân hàng đăng ký sử dụng dịch vụ qua ứng dụng Emobile Banking; 21.600 tài khoản đăng ký sử dụng SMS Banking và Internet Banking; Viettel Quảng Ninh đã triển khai ứng dụng thanh

¹¹ 05 Khu công nghiệp: KCN Đông Mai, KCN Sông Khoai (Amata), KCN Nam Tiền Phong, KCN Bắc Tiền Phong, KCN Đầm Nhà Mạc và 01 Khu Kinh tế ven biển Quảng Yên.

toán không dùng tiền mặt của Viettel Money gần 21.000 tài khoản; lắp đặt gần 14.000 mã VietQR để phục vụ việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các địa điểm: Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công thị xã, Trung tâm Y tế Thị xã, các cửa hàng kinh doanh trên địa bàn... và các quầy bán hàng của các đơn vị kinh doanh, hộ kinh doanh, các tiểu thương tại các chợ trên địa bàn thị xã.

- Nhằm phục vụ nhu cầu của người dân, Ngân hàng Agribank đã triển khai lắp đặt Ngân hàng tự động Agribank Autobank CDM, Ngân hàng Quân đội đã thành lập Ngân hàng MB internet. Ngoài các chức năng thông thường của 01 cây ATM như rút tiền, vắn tin số dư, đổi pin gia hạn thẻ ghi nợ, in sao kê thẻ..., Autobank CDM còn có những tính năng khác biệt, ưu điểm vượt trội cho phép khách hàng nộp tiền trực tiếp vào tài khoản, gửi tiền tiết kiệm với những lựa chọn chủ động về kỳ hạn và lãi suất. Autobank CDM là mô hình ngân hàng 100% tự động, hoạt động 24/7 kể cả ngày nghỉ, lễ, Tết, ngoài giờ. Khách hàng trực tiếp thực hiện các giao dịch tại Autobank CDM mà không cần đến quầy giao dịch.

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt qua mã thanh toán VietQR trên nền tảng Agribank E-Mobile Banking, VNPT Money, Viettel Money được thực hiện mọi lúc, mọi nơi 24/7 kể cả ngày nghỉ, lễ, Tết, khách hàng được chủ động khởi tạo mã VietQR miễn phí gắn với tài khoản thanh toán, khách hàng thanh toán bằng cách quét mã VietQR nhanh chóng, bảo đảm độ chính xác, bảo mật cao và hoàn toàn miễn phí, hạn chế tối đa rủi ro chuyển nhầm số tài khoản.

2.6.7. Lĩnh vực thương mại điện tử: Triển khai kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng các dịch vụ số như: Định vị địa điểm trụ sở, gian hàng trên bản đồ Google maps; các dịch vụ chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt. Tổ chức hội nghị giới thiệu các sản phẩm, nền tảng số của 7 doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp số phục vụ đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá, bán hàng trên môi trường số.

2.7. Phát triển xã hội số

2.7.1. Về thúc đẩy xã hội số, hình thành công dân số: Tổ chức tập huấn về Chuyển đổi số cho 1.146 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; các xã, phường tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm cung cấp kỹ năng hướng dẫn người dân trở thành công dân số. 19/19 xã, phường đã tổ chức hội nghị truyền thông về Chuyển đổi số đến người dân, đồng thời hướng dẫn người dân cài đặt các nền tảng số như: Ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, Sổ bảo hiểm xã hội, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến¹²...

2.7.2. Về cung cấp căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử: Thị xã đã hoàn thành xong việc cấp căn cước công dân gắn chip cho 100% công dân thường trú và tạm trú trên địa bàn. Thu nhận 93.432 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử, đã kích hoạt mức độ 2 được 89.573/165.200 tài khoản, tỷ lệ đạt 54,22%.

2.7.3. Về thanh toán không dùng tiền mặt: Đến cuối năm 2024, tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt đạt 75%; 100% các thủ tục hành chính tại Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thị xã; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt; 100% Trung tâm Y tế thị xã và các Trạm y tế xã, phường và các cơ sở khám chữa bệnh

¹² Tổ công nghệ số cộng đồng của một số địa phương tích cực triển khai thực hiện như: Yên Giang, Tiền An, Tân An, Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc, Hiệp Hòa...

có mã QR thanh toán khám chữa bệnh; 98% các cửa hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ có công khai mã QR sẵn sàng chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt. Áp dụng chi trả lương và các khoản hỗ trợ cho các đối tượng chính sách, người có công qua tài khoản ngân hàng. Tiếp tục triển khai mô hình điểm Chợ 4.0 - Thanh toán không dùng tiền mặt tại Chợ Minh Thành, Chợ Rừng.

2.7.4. Về Giáo dục và Đào tạo: 100% các trường học đã được lắp đặt hệ thống đường truyền internet tốc độ cao, có trường học sử dụng 02 đường truyền song song bảo đảm chất lượng băng thông internet. 100% các trường Tiểu học, THCS đã có phòng tin học phục vụ học sinh học tập môn tin học. 100% các trường học lắp đặt thiết bị phát Wifi phủ sóng wifi tới các lớp học. 100% các trường học có hệ thống camera an ninh và quản lý lớp học hiệu quả. Mục tiêu năm học 2024-2025, ngành giáo dục đạt 100% các trường học thực hiện nhiệm vụ thu tiền học phí, lệ phí, quỹ không dùng tiền mặt; tỷ lệ hồ sơ thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục và đào tạo đạt 100%. Số trường học thực hiện thành lập Tổ tập huấn công nghệ thông tin đạt 100%. 100% giáo viên đã có mã định danh điện tử.

2.7.5. Về Y tế: Đã triển khai thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước công dân gắn chip hoặc tài khoản định danh điện tử mức 2. Thực hiện thông báo lưu trú của cơ sở khám chữa bệnh (*Thị xã đã chỉ đạo rà soát, cập nhật thông tin, cấp tài khoản thông báo lưu trú, hướng dẫn quy trình thực hiện thông báo lưu trú đối với cơ sở khám, chữa bệnh. Tuy nhiên, đến nay chưa có hồ sơ phát sinh*). Toàn thị xã đã tạo lập hồ sơ sức khỏe đạt 99,16%. Bảo hiểm xã hội thị xã đã phối hợp với Bưu điện thị xã vận động và tuyên truyền người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH nhằm tăng tỷ lệ người nhận các chế độ qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

2.7.6. Về Thông tin và Truyền thông: Thị xã Quảng Yên là địa phương triển khai sớm Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Đến nay, hệ thống đang được khai thác phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền Chuyển đổi số, kết hợp Cổng thông tin điện tử và các trang fanpage mạng xã hội đã thực hiện tốt nhiệm vụ chia sẻ thông tin, bài viết, video, hình ảnh, hướng dẫn và những câu chuyện thành công về Chuyển đổi số đến mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thị xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong 03 năm qua, công tác triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU về Chuyển đổi số luôn được Thị ủy, HĐND, UBND thị xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời ban hành Chương trình hành động, quyết định, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo. Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, đặc biệt đối với người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện, đồng thời bảo đảm sự thống nhất, chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Thị xã đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, bài bản được Trung tâm Truyền thông tỉnh mời tham gia 02 chương trình tọa đàm về Chuyển đổi số đề giới thiệu, nhân rộng ra toàn tỉnh. Ngoài ra, còn có sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở; có sự tham gia hưởng ứng của các tổ chức doanh nghiệp, người dân và sự vào cuộc của các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển

đổi số thị xã, đây là yếu tố thuận lợi quyết định bảo đảm thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 09-NQ/TU.

- Sau 03 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư đã được hình thành, đã có **14/22** chỉ tiêu hoàn thành 100%; **03/22** chỉ tiêu hoàn thành trên 90% cho cả giai đoạn 2025. Các chỉ tiêu hoàn thành tốt như: Rà soát, bổ sung, làm sạch dữ liệu dân cư; dịch vụ công trực tuyến; hạ tầng viễn thông, thông tin di động của thị xã được nâng lên rõ rệt; mọi tầng lớp Nhân dân đã có nhận thức về tầm quan trọng của việc Chuyển đổi số trong đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để người dân trở thành công dân số. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, yếu tố quyết định thành công trong nhiệm vụ Chuyển đổi số, là động lực để kinh tế - xã hội của thị xã được phát triển nhanh, bền vững, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế

- Đến nay vẫn còn một số đồng chí lãnh đạo, công chức các cơ quan, đơn vị, xã phường chưa thường xuyên thực hiện ký số văn bản, hồ sơ trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành.

- Một bộ phận người dân gặp hạn chế trong tiếp cận công nghệ thông tin, ngại thực hiện, tuổi cao không có khả năng sử dụng điện thoại thông minh hoặc không muốn sử dụng điện thoại thông minh.

- Việc học tập Chuyển đổi số của một số cán bộ, công chức, viên chức trên nền tảng số Onetouch của Bộ Thông tin và Truyền thông còn mang tính hình thức; có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa học chưa nghiêm túc, còn hiện tượng nhờ người khác làm bài thay, làm hộ.

- Tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến đã được người dân tiếp cận và thực hiện, tuy nhiên vẫn còn tình trạng một số người dân chưa quen sử dụng, phải nhờ chính quyền làm hộ.

- Phần mềm dịch vụ công trực tuyến truy xuất rất chậm, gây mất nhiều thời gian nộp hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

- Tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn, khu phố hoạt động chưa tích cực; phụ thuộc vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương và làm theo chiến dịch, chưa thường xuyên.

- Thị xã Quảng Yên chưa thu hút được doanh nghiệp số đầu tư trên địa bàn.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Do cơ chế, chính sách quy định về sử dụng, khai thác dữ liệu chưa được triển khai sâu rộng tới từng ngành, từng lĩnh vực, dẫn đến các nền tảng số triển khai chưa đồng bộ, chưa phát huy được hiệu quả.

- Quy trình các bước kê khai nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến còn phức tạp, người dân có tâm lý liên hệ trực tiếp với cán bộ, công chức để được hướng dẫn, không qua dịch vụ công trực tuyến.

- Việc tổ chức tập huấn Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức chưa hiệu quả (*do hình thức đào tạo trực tuyến, đòi hỏi tính tự giác cao của cán bộ, công chức, viên chức*).

- Phần mềm dịch vụ công trực tuyến chưa được nâng cấp, dữ liệu chưa đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia kịp thời.

- Cách tính chỉ tiêu kinh tế số, tỷ trọng kinh tế số chưa có hướng dẫn cách tính cho cấp huyện; việc thu hút doanh nghiệp số vào đầu tư trên địa bàn thị xã còn phụ thuộc vào các nhà đầu tư và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của Tỉnh.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Vẫn còn một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ được tầm quan trọng của Chuyển đổi số đối với đời sống xã hội; chưa thấy được lợi ích to lớn Chuyển đổi số mang lại; coi đó làm việc khó khăn và chưa có sự quyết tâm thực hiện để đem lại lợi ích cho người dân.

- Một số đơn vị chưa quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số theo Nghị quyết số 09-NQ/TU, Chương trình hành động số 19-CTr/TU; việc xây dựng các kế hoạch thực hiện còn hình thức; hằng năm, chưa quan tâm lựa chọn đăng ký mô hình, sáng kiến và tổ chức thực hiện mô hình, sáng kiến Chuyển đổi số.

- Thị xã Quảng Yên đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, tuy nhiên vai trò của từng thành viên Ban Chỉ đạo chưa phát huy hết hiệu quả và chủ động tham gia các hoạt động ứng dụng Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

4. Bài học kinh nghiệm

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, Chương trình hành động số 19-CTr/TU phải bám sát các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Tỉnh, các nội dung chỉ đạo, định hướng của Thị ủy trên cơ sở tình hình thực tế về nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, trình độ ứng dụng công nghệ của người dân thị xã Quảng Yên.

- Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cần quyết liệt hơn nữa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo Chuyển đổi số; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Ủy ban MTTQ và các Tổ chức Chính trị - Xã hội và sự đồng thuận cao của Nhân dân; phải có sự kiên trì trong hành động mới có thể tạo lên cuộc cách mạng về Chuyển đổi số.

- Công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, Chương trình hành động số 19-CTr/TU phải gắn liền với đời sống Nhân dân, đặt Nhân dân ở vị trí trung tâm và lấy thước đo trình độ kỹ năng số của người dân làm mục tiêu, động lực cho các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Thường xuyên đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, toàn diện giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số nhất là các cơ quan ngành dọc để làm tốt công tác tham mưu cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã; quán triệt và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 09-NQ/TU gắn với chức năng, nhiệm vụ, công tác quản lý của từng ngành, từng đơn vị.

- Xác định xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, trách nhiệm là khâu đặc biệt quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU, Chương trình hành động số 19-CTr/TU.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 19-CTr/TU của Ban Thường vụ Thị ủy “Về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030”. Qua đó, tạo sự thay đổi về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân về vị trí, vai trò, trách nhiệm đối với nhiệm vụ Chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thị xã và ở từng cơ quan, đơn vị; trong đó, phải xác định Chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần sự vào cuộc trách nhiệm và nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, triển khai xuyên suốt, đồng bộ từ thị xã đến cơ sở. Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, góp phần vào sự phát triển của thị xã Quảng Yên nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung.

2. Bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường tiếp tục nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường chỉ đạo rà soát các chỉ tiêu chưa đạt, đánh giá nguyên nhân và triển khai các giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trong Nghị quyết 09-NQ/TU đề ra; tập trung thực hiện các chỉ tiêu Chuyển đổi số (DTI) trên địa bàn thị xã.

3. Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền trên môi trường số như: Tạo lập kênh youtube về Truyền thông thị xã Quảng Yên; biên tập các nội dung cần tuyên truyền thành các ấn phẩm số như maket, poster, video clip ngắn để phát, đăng tải trên các nền tảng số. Phát huy hiệu quả Trang thông tin Official Account Zalo để tuyên truyền và làm cầu nối giữa người dân và chính quyền; khai thác, quản lý phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh số của thị xã.

4. Thực hiện nghiêm túc việc ký số, lưu trữ văn bản, hồ sơ trực tuyến; quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp qua dịch vụ công trực tuyến; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, kỹ năng số.

5. Khuyến khích lắp đặt bổ sung hệ thống camera giám sát an ninh tại các khu vực dân cư; lắp đặt hệ thống wifi tại các điểm công cộng, chợ, công viên, vườn hoa và những nơi vui chơi giải trí.

6. Thực hiện quy trình số hóa giải quyết TTHC theo quy trình 5 bước tại Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả hiện đại cấp xã. Mời gọi, thu hút các doanh nghiệp tham gia Chuyển đổi số, thu hút các doanh nghiệp số, phát triển kinh tế số trên địa bàn thị xã; ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt; tiếp tục nhân rộng mô hình chợ 4.0.

7. Tiếp tục lựa chọn mô hình chuyển đổi số phù hợp để thực hiện triển khai nhân rộng tại xã, phường trong năm 2025 và nhân rộng mô hình xã, phường Chuyển đổi số trên toàn địa bàn thị xã; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp số, đơn vị viễn thông, ngân hàng để đào tạo, tập huấn, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các nền tảng số, ứng dụng số cho người dân, doanh nghiệp.

8. Tiếp tục phát động triển khai các mô hình tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia Chuyển đổi số, sử dụng và khai thác các nền tảng số, đặc biệt vận động tham gia quy trình giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lựa chọn các sản phẩm số để đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ cho hội viên, đoàn viên, thanh niên và Nhân dân sử dụng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số, tạo điều kiện, cơ hội phát triển kinh tế, việc làm, thu nhập cho người dân.

9. Nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố. Hướng dẫn trực tiếp từng người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để nâng cao kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

dịch vụ đẩy mạnh áp dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá, bán hàng trên môi trường số. Tư vấn, hỗ trợ đào tạo những ngành nghề, hình thức kinh doanh, khởi nghiệp mới cho đoàn viên, thanh niên trẻ trong Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

10. Định kỳ hằng năm cân đối kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi và huy động các nguồn hợp pháp khác để thúc đẩy Chuyển đổi số như: Nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ; phần mềm phòng chống mã độc cho máy tính; phần mềm ứng dụng; hỗ trợ người dân chuyển đổi mạng 2G sang 4G, đặc biệt quan tâm đến hộ cận nghèo, hộ chính sách, đối tượng khó khăn; hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng trong các đợt triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân Chuyển đổi số. Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án và huy động các nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp, cộng đồng cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND tỉnh định kỳ sơ kết, tổng kết và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân làm tốt và thực hiện tốt Nghị quyết số 09-NQ/TU.

2. Sớm triển khai dự án nâng cấp phần mềm quản lý phần mềm dịch vụ công trực tuyến bảo đảm kết nối đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3. Triển khai hướng dẫn cách tính tỷ trọng kinh tế số cấp huyện; tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp số đầu tư tại các Khu công nghiệp trên địa bàn thị xã Quảng Yên./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (B.C);
- TT TU, TT HĐND thị xã (B.C);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Thành viên BCĐ CDS thị xã;
- UB MTTQ và các tổ chức CT - XH thị xã,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã.
- UBND các xã, phường.
- Lưu: VT, VHTT (02).

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Hào